

HTML

CAO MINH THANH, TH 9/2017

Nội dung

- ▶ Cấu trúc tài liệu html
- ▶ Các thẻ cơ bản
- ▶ Heading, Paragraph
- ▶ List, table
- ▶ Link, Image, Form
- ▶ Soạn thảo trang web với Notepad++

Cấu trúc trang web

- ▶ Trên trình duyệt, ta xem được nội dung trang web
- ▶ HTML tập hợp các thẻ



```
<html>
  <head>
    <title>Popular Websites: Google</title>
  </head>
  <body>
    <h1>About Google</h1>
    <p>Google is best known for its search engine, although Google
      now offers a number of other services.</p>
    <p>Google's mission is to organize the world's
      information and make it universally accessible and
      useful.</p>
    <p>Its founders Larry Page and Sergey Brin started
      Google at Stanford University.</p>
  </body>
</html>
```

Tags and Elements

- ▶ **Tags** (thẻ): mỗi thẻ xác định một chức năng của trình bày nội dung, có thẻ đóng và thẻ mở.
- ▶ Thẻ gồm tên thẻ là **chữ và số** nằm trong dấu **< />**
- ▶ **Elements**: phần tử bao gồm thẻ và nội dung bên trong thẻ.
 - Một tài liệu web bắt đầu bằng thẻ **html**
 - Thẻ heading: h1, h2, h3, h4, h5, h6
 - Thẻ đoạn văn bản: p



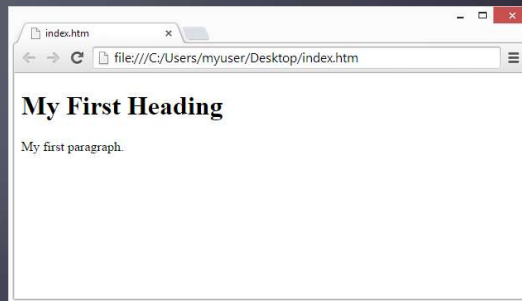
Header và Body

- ▶ Trang web được chia cấu trúc thành 2 phần **head** và **body**
 - ▶ Phần **head** mô tả thông tin về trang web, không hiển thị trong trình duyệt
 - ▶ Phần **body** là phần nội dung sẽ hiển thị trong trình duyệt.
 - ▶ Thẻ **title** trong phần head xác định tiêu đề cho trang web

```

1 <html>
2   <head>
3     <title>Page Title</title>
4   </head>
5   <body>
6     <h1>My First Heading</h1>
7     <p>My first paragraph.</p>
8   </body>
9 </html>

```



Attributes

- ▶ Thuộc tính của một thẻ mô tả về thẻ
- ▶ Thuộc tính gồm 2 phần: **tên** = "giá trị"

```
<p><a href="http://www.Google.com" target="_blank">Google</a></p>
```

Exercise 1.01: Tạo trang web đầu tiên

1. Mở Notepad++ hoặc Notepad
2. Soạn thảo nội dung như sau và lưu lại với tên **Page101.html**
3. Mở trang **Page101.html** bằng trình duyệt Chrome hoặc Firefox

Học web

Phần 1: HTML

HTML is the standard markup language for creating Web pages

Phần 2: CSS

CSS describes how HTML elements are to be displayed on screen, paper, or in other media.

Phần 3: Javascript

JavaScript is the programming language of HTML and the Web.

Phần 4: PHP & MySQL

PHP is a server scripting language, and a powerful tool for making dynamic and interactive Web pages.

PHP is a widely-used, free, and efficient alternative to competitors such as Microsoft's ASP.

Text

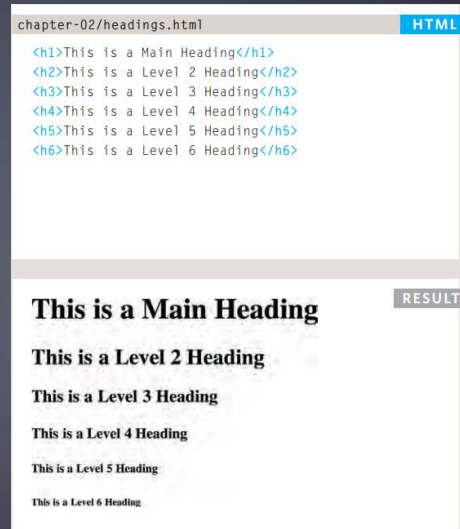
- ▶ Heading
- ▶ Paragraph
- ▶ Bold, Italic, emphasis

Heading

- ▶ h1, h2, h3, h4, h5, h6
- ▶ Thuộc tính **align** (canh lề)
 - ▶ **left, right, center**



Figure 1-7



Paragraph

- ▶ Tạo đoạn văn bản
- ▶ Thẻ **p /p**
- ▶ Xuống hàng, dùng thẻ **br/** (không có thẻ mở)
- ▶ Giữa các từ chỉ có 1 khoảng cách

```
<p>Here is a paragraph of text.</p>
<p>Here is a second paragraph of text.</p>
<p>Here is a third paragraph of text.</p>
```

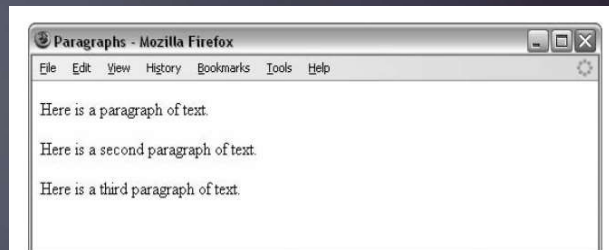


Figure 1-8

Preformatted

- ▶ Hiện thị văn bản chính xác như khi soạn thảo web
- ▶ Lờ đi các khoảng cách
- ▶ Ngắt dòng đúng như khi soạn
- ▶ Dùng thẻ **pre** /**pre**

```
<pre>
function testFunction(strText){
    alert (strText)
}
</pre>
```

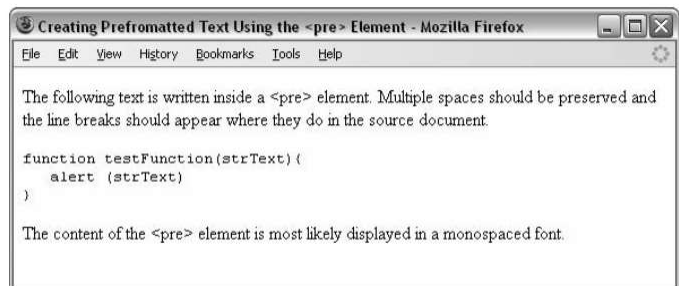


Figure 1-10

Presentational Elements

- ▶ In đậm: **b** /**b**
- ▶ In nghiêng: *i* /*i*
- ▶ Gạch dưới: u /u
- ▶ Gạch bỏ: ~~s~~ /~~s~~
- ▶ Chỉ số trên: ^{sup} /^{sup}
- ▶ Chỉ số dưới: _{sub} /_{sub}
- ▶ Gạch ngang:

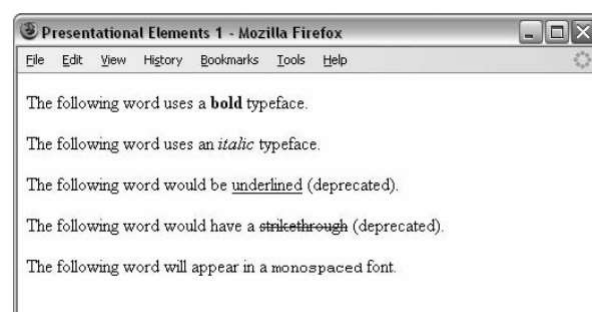
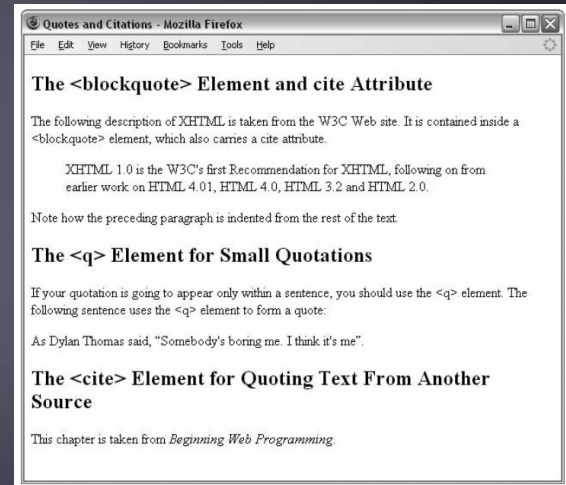


Figure 1-12

Phrase Elements

- **em** và **strong** nhấn mạnh (nghiêng/đậm)
- **blockquote**, **cite**, và **q**: trích dẫn theo đoạn, theo cụm từ...
- **abbr**, **acronym**, và **dfn**: từ viết tắt, thuật ngữ
- **code**, **kbd**, **var**, và **samp**: trình bày code
- **address** cho địa chỉ



Exercise 1.02

- Soạn thảo trang web **Page102.html** và định dạng đoạn văn bản như sau:

The 1st time the **bold** man wrote in italics, he underlined several key words.

LIST

- ▶ Danh sách có thứ tự **ol** và không có thứ tự **ul**
- ▶ **li** cho từng item

```
<ul>
  <li>Bullet point number one</li>
  <li>Bullet point number two</li>
  <li>Bullet point number three</li>
</ul>
```

```
<ol>
  <li>Point number one</li>
  <li>Point number two</li>
  <li>Point number three</li>
</ol>
```

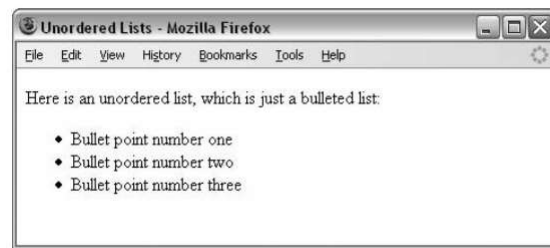


Figure 1-19



Figure 1-20

Ordered list

- ▶ Thuộc tính **type** (kiểu), **start** (bắt đầu từ thứ tự nào)

```
<ol type="i" start="4">
  <li>Point number one</li>
  <li>Point number two</li>
  <li>Point number three</li>
</ol>
```

Value for type Attribute	Description	Examples
1	Arabic numerals (the default)	1, 2, 3, 4, 5
A	Capital letters	A, B, C, D, E
a	Small letters	a, b, c, d, e
I	Large Roman numerals	I, II, III, IV, V
i	Small Roman numerals	i, ii, iii, iv, v



Figure 1-21

Unordered list

- Thuộc tính **type**

Value	Description
disc	Sets the list item marker to a bullet (default)
circle	Sets the list item marker to a circle
square	Sets the list item marker to a square
none	The list items will not be marked

```
<ul type="square">
  <li>Coffee</li>
  <li>Tea</li>
  <li>Milk</li>
</ul>
```

- Coffee
- Tea
- Milk

Exercise 1.03

- Soạn thảo trang web **Page103.html** và định dạng đoạn văn bản như sau:

Ricotta pancake ingredients:

- ☐ 1 ~~1 1/2~~ 3/4 cups ricotta
- ☐ 3/4 cup milk
- ☐ 4 eggs
- ☐ 1 cup plain white flour
- ☐ 1 teaspoon baking powder
- ☐ ~~75g~~ 50g butter
- ☐ pinch of salt

Font

- ▶ Thẻ font xác định kiểu chữ
- ▶ Thuộc tính face: Xác định font, size: xác định kích thước font, color: màu sắc font
- ▶ Nên dùng css để thực hiện

```
<font face= "arial" size="2" color="red">Xin chào</font>
```

Block and Inline Elements

- ▶ Phần tử kiểu **block**: có **line break** (ngắt dòng) trước và sau thẻ (h1, h2, h3, h4, h5, h6, p, ul, ol, blockquote, hr...)
- ▶ Phần tử kiểu **inline**: hiển thị **cùng dòng** với các phần tử khác, không phải ngắt sang dòng mới (li, b, i, u, em, strong, sup, sub, big, small, ins, del, code, cite, dfn, kbd)

```
<h1>Block-Level Elements</h1>
<p><strong>Block-level elements</strong> always start
on a new line. The <code>&lt;h1&gt;</code> and
<code>&lt;p&gt;</code> elements will not sit on the
same line, whereas the inline elements flow with the
rest of the
text.</p>
```

Block-Level Elements

Block-level elements always start on a new line. The `<h1>` and `<p>` elements will not sit on the same line, whereas the inline elements flow with the rest of the text.